

VÀI NÉT VỀ PHẬT ĐƯỜNG NAM TÔNG (MINH SƯ ĐẠO)

TRẦN TIẾN THÀNH^(*)

Phật Đường Nam Tông (Minh Sư đạo), là một tôn giáo xuất hiện ở Trung Quốc vào thời nhà Đường và truyền vào nước ta trong thời kì nhà Nguyễn (đời Tự Đức thứ 16). Tông phái này, có ảnh hưởng rất sâu sắc đối với các tôn giáo bản địa và những dạng thức tín ngưỡng ở vùng đất Nam Bộ của Việt Nam vào những năm cuối thế kỉ XIX và đầu thế kỉ XX. Phật Đường (tông phái Minh Sư), là một tôn giáo mang tính cứu thế; là tôn giáo thờ Phật, tu Tiên và sinh hoạt theo Nho giáo bởi giáo lí của Phật Đường gồm 2 phần: Tiệm giáo và Đốn giáo. Giáo lí Phật Đường đề cao tính phổ độ, nhưng giáo luật lại khép kín.

Phật Đường một tông phái thờ Phật ở Trung Quốc

Theo lịch sử Phật Đường, Bàn Tổ Như Lai có tất cả 17 đời Đức Tổ. Ngài Hoàng Nhẫn là người truyền thừa tâm ấn ngôi Đức Tổ thứ năm. Ông độ được hơn 700 môn đệ, trong đó có hai người là môn đệ thân tín và ưu tú hơn cả, là ngài Thần Tú và ngài Huệ Năng. Nhưng khi Đức Tổ Hoàng Nhẫn liễu đạo, ngài truyền thừa Bàn Tổ Như Lai lại cho ngài Huệ Năng, lúc bấy giờ Phật giáo chia thành hai nhánh: Một do ngài Thần Tú mở đạo về phương Bắc, tu theo môn phái "Thật Tu Tiệm Ngộ"; một do Đức Lục Tổ Huệ Năng mở đạo về phương Nam, tu theo môn phái "Đốn Ngộ Diệu Tu". Để giải thích sự phân rẽ và sự khác biệt trong việc truyền thừa

này, các nhà nghiên cứu gọi hai môn phái trên là "Bắc Tiệm" và "Nam Đốn". Từ đó, phong trào Phật giáo ở Trung Quốc được phục hưng và ngày một lan rộng.

Ngài Huệ Năng được truyền thừa kế vị Bàn Tổ Như Lai đời Tổ thứ 6 (Lục Tổ Huệ Năng). Khi còn tại thế, Đức Tổ Huệ Năng lập di ngôn tiên đoán rằng: "Từ khi ta liễu đạo về sau, Phật pháp truyền thừa bị đình đốn 70 năm, sau đó ở Phương Đông sẽ xuất hiện hai vị Bồ Tát: một vị xuất gia, một vị cư sĩ đồng khai mở đạo". Đúng như lời tiên tri của Đức Tổ Huệ Năng, sau 70 năm đạo pháp bị đình đốn, đến năm 783 thì xuất hiện hai con người cùng sinh thời tại tỉnh Tây Giang, là Thiền sư Mẫu Công Đạo Nhất và ngài Bạch Ngọc cư sĩ. Hai ông được ngài Nam Nhạc mật truyền đại đạo thiền quán và cùng đứng song thừa kế vị Đức Tổ đời thứ 7 mà khai mở chấn hưng đạo pháp; xây cất hơn 800 Thiền đường trên khắp đất nước. Về sau trong giáo môn lại chia ra 16 chi phái để khai đạo (môn phái Phật Đường phát triển mạnh ở vùng Đông Trường An, gọi là môn phái Đông Lâm).

Khi Đức Tổ Sư Ngọc Bạch sắp thị tịch, ngài phó chúc mật truyền Bàn Tổ cho ngài La Công Húy, sau khi đắc pháp đời Tổ thứ 8 (Đức Bát Tổ), Đức Tổ sư La Công Húy tìm đến Hà Bắc, Giang Nam

*. Nhà nghiên cứu, Tp. Phan Thiết.

mở đạo. Do ông có đức trọng tài cao lại được nhiều người mến mộ nên được vua nhà Đường ban chiếu chỉ mời ông về trụ trì Cung Khai Nguyên; là một Đức Tổ sư thông thái, Đức Bát Tổ La Công Huy tiên đoán nạn phá Phật, hủy Tăng sẽ diễn ra trong một tương lai. Để phòng tránh pháp nạn, Đức La Tổ sư đã cho phép các môn đệ mặc áo rộng đen thay cho y nạp; thực hành “hòa quang hỗn tục” khai hóa Phật pháp, mật truyền thiền quán. Cùng thời kì, ở các nước thuộc phương Bắc nước Trung Quốc nước nào cũng tôn trọng và duy trì Phật pháp; Cao Tổ đời Hậu Lương ban sắc chỉ cho triều thần phải thường xuyên đi chùa, lễ Phật; vua Trung Tôn đời Hậu Đường trong ngày Phật Đản cũng lập hội Trai Tăng ở cung điện; vua Cao Tổ đời Hậu Tấn, những ngày quốc kị cũng có chiếu chỉ cho các quan trong triều đến chùa hành lễ.

Quả vậy, pháp nạn đã đến với Phật giáo trong thời vua Thế Tôn đời Hậu Chu do bản tính không ưa thích Phật giáo, năm Hiền Đức thứ 2 (năm 955) nhà vua có sắc chỉ phá hủy Phật tự, các tăng ni bị ép buộc hoàn tục; còn những nhà sư nổi danh thì bị giam cầm. Pháp nạn này đã phá hủy mất 662 ngôi Thiên đường, chỉ giữ lại 2694 ngôi đều là những cổ tự danh sử nổi tiếng. Đức Tổ sư La Công Huy cũng bị pháp nạn này mà thị tịch trong lúc bị giam cầm, vào ngày 2 tháng 1 năm 956 (năm Hiền Đức thứ 3). Do bởi phong trào “phá hủy Phật tự” nên đạo mạch phải bị đình đốn suốt tám thế kỉ. Mặc dù vậy, nhờ tiên lượng được thời vận và thực hành sách lược “hòa quang hỗn tục” nên dù đạo mạch có bị đình đốn, nhưng về đạo pháp vẫn được lưu truyền. Sau 800 năm, cho mãi đến cuối thời kì nhà Minh, thì tông phái Phật Đường mới được phục hưng. Vào năm Thiên Khải thứ 3 (năm 1623), ngài Huỳnh Công Đức Huy với lòng mộ đạo, trong cảnh loạn lạc đã tìm đến con đường xuất gia tâm đạo và ông

được một “dị nhân” mật truyền tâm ấn. Sau khi đắc pháp Đức Tổ sư đời thứ 9, ông đã hoằng dương mở đạo tại Giang Hữu, tỉnh Giang Tây. Đạo pháp được phục hưng từ đó.

Cũng theo lịch sử Phật Đường, trước khi Đức Tổ sư Hoàng Công Đức Huy thị tịch đã phó chúc lại cho ông Ngô Công Tinh Lâm, truyền thừa Đức Tổ sư đời thứ 10 và sau đó ông Hà Lão Huệ Minh truyền thừa Đức Tổ sư đời thứ 11.

Ngài Viên Lão Thốn An, người ở Quý Châu, huyện Long Lí là người tài ba xuất chúng, nên nhiều lần được mời đi phò tá triều đình. Tuy nhiên, bản tính của ngài thích nơi thanh tịnh, thú vui nơi chốn núi rừng để tìm phương học đạo. Lúc bấy giờ nơi chốn Thiên đường lại chia ra 5 chi, trong khi ấy Đức Tổ sư đời thứ 11 nhận thấy ngài Viên Thốn An là một môn đệ chân tu, tâm đạo và tinh thông kinh luật nên Đức Hà Lão Tổ sư đã truyền trao trọng trách chấp chưởng Bàn Tổ Như Lai đời thứ 12 cho ông.

Đức Tổ đời thứ 13 của đại đạo Phật Đường, có 2 vị đồng chấp chưởng Bàn Tổ, đó là ngài Vương Công Hườn Hư và ngài Từ Hườn Vô, mỗi người mở đạo về một phương. Đức Tổ Từ Hườn Vô mở đạo về hướng Nam thuộc tỉnh Quảng Đông, Tứ Xuyên; Đức Tổ Vương Công Hườn Hư thì hoằng khai đạo pháp về hướng Bắc.

Thời kì ngài Đông Sơ Tổ sư vào đời nhà Thanh, niên hiệu Đồng Triệu thứ 2 (năm 1863), nhằm thời kì nhà Nguyễn (năm Tự Đức thứ 16 ở nước ta), theo mật phó của Đức Y Đạo Tổ sư, ngài đã không nề hà gian lao, cực nhọc đã đưa sự nghiệp đạo pháp đến đất nước Thái Lan và Việt Nam hoằng khai mỗi đạo.

Con đường Phật Đường Nam Tông (Minh Sư đạo) truyền vào Việt Nam

Như đã nghiên cứu, Đức Đông Sơ Tổ sư đã khổ công hoằng khai đạo pháp, gây

ảnh Phật Đường (tông phái Minh Sư) xuống khắp vùng Đông Nam Á. Sau sự kiện Thái Bình Thiên Quốc của Trung Quốc vào những năm giữa thế kỉ XIX (1850 - 1864), những người tu sĩ Phật Đường phải chạy dạt về Hoa Nam, trung tâm của phong trào "bài Mãn phục Minh". Những tu sĩ và tín đồ tôn giáo này theo dòng người Trung Quốc chạy ra nước ngoài, trong đó một bộ phận đáng kể lánh nạn ở vùng Đông Nam Á và Việt Nam. Do giáo lí của Phật Đường rất gần với tín ngưỡng dân gian ở nước ta, mặc dù tín đồ Phật Đường ở Việt Nam không nhiều, sống rải rác ở nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước, nhưng ảnh hưởng của tín ngưỡng này rất lớn và sâu sắc. Ngoài các chi phái thuộc Ngũ chi Minh đạo, các tôn giáo bản địa như: Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Cao Đài, v.v... đồng thời cũng chịu ảnh hưởng giáo lí của tôn giáo này. Do vậy ông Ngô Viện, trước khi là Bổn sư của một môn phái riêng (ở vùng Thất Sơn), đã là một Lão sư của Phật Đường Nam Tông; cũng như Lão sư Ngô Viện, từ những năm 20 của thế kỉ trước, Đại Lão sư Trần Đạo Quang cùng hai môn đệ là Lão sư Trần Đạo Tính và Lão sư Trần Văn Chánh đều là những tu sĩ Phật Đường Nam Tông (Minh Sư đạo), đã vận động một số tu sĩ của Phật Đường Nam Tông, như ông Nguyễn Văn Nguyệt, Nguyễn Văn Tương, Trần Văn Thụy, v.v... tham gia cuộc vận động lập đạo Cao Đài hồi năm 1926, rồi sau đó vào năm 1934, Đại Lão sư Trần Đạo Quang cùng ông Cao Triều Phát về Cà Mau lập Hội Thánh Cao Đài, chi phái Minh Chơn Đạo Hậu Giang.

Tông phái Phật Đường Nam Tông (Minh Sư Đạo), được truyền vào nước ta thời nhà Nguyễn (năm Tự Đức thứ 16), do Đức Kim Tổ sư đời thứ 16 cử Trưởng Lão Đông Sơ đi tuyên khai mở đạo Pháp môn thiên quán. Để khai mở mỗi đạo, ngài Trưởng Lão Đông Sơ đã xây cất một

Thiền đường đầu tiên tại Cầu Kho (Chợ Lớn), lấy hiệu là Chiếu Minh Phật Đường, rồi ông trở về Trung Quốc để truyền thừa tâm ấn chấp chương Đức Tổ sư, sau đó ông đi Thái Lan để khai mở đạo. Do trở ngại, trên đường về Đức Đông Sơ Tổ sư không thể quay lại Chợ Lớn, nên ông ghé qua thăm bà con Hoa kiều ở vùng Hà Tiên và giáo hoá mỗi đạo rồi ông xây cất ở đây một Thiền đường Phật Đường thứ 2 vào năm 1863, lấy hiệu là Quảng Tế Phật Đường. Sau khi Đức Tổ sư quay trở về Trung Quốc, Trưởng Lão Trương Đạo Tân được cử sang Việt Nam, ông đi theo đường biển và vào Cảng biển Quy Nhơn; ông bắt đầu công việc khai mở mỗi đạo và tạo dựng trên núi Cù Mông (Bình Định) một ngôi Thiền đường, sau đó một thời gian ông lâm bệnh rồi liễu đạo ở đây.

Quá trình khai mở pháp môn đại đạo thiên quán tại Việt Nam, Đức Tổ sư Đông Sơ và Trưởng Lão Trương Đạo Tân đã độ được nhiều người tu theo Phật Đường; nhiều người về sau đã trở thành những Trưởng Lão, Đại Lão Sư, như: ông Ngô Đạo Quan, Lưu Đạo Nguyên, Ngô Đạo Chương, Ngô Minh Tuấn (thân sinh Đức Ngô Minh Chiêu, người sáng lập đạo Cao Đài), Ngô Viện, Trần Đạo Quang, v.v... Vào năm 1895, Đại Lão sư Ngô Đạo Quan tạo dựng ở khu vực Chợ Đệm (huyện Bình Chánh, Thành phố Sài Gòn, nay là Thành phố Hồ Chí Minh) thêm một Thiền đường Phật Đường nữa. Về sau này, khi đã hoàng khai mỗi đạo ở đất Bình Định, Lão sư Lưu Đạo Nguyên đi vào Nam, ông hoàng khai mỗi đạo ở vùng Gò Công, Mỹ Tho, Bến Tre và một số tỉnh khác. Trước đó, vào khoảng năm 20 của thế kỉ trước, Đại Lão sư Ngô Đạo Chương cho xây cất Thiền đường Quang Nam Phật Đường ở khu vực Cầu Bông (Đa Kao, hiện nay là số 17, đường Trần Quang Khải, phường Đa Kao, Thành phố Hồ Chí Minh). Đây là một Thiền đường

tín đồ chủ yếu là những người Hoa Kiều. Được biết, Thiên đường này trước những năm 1975 là cơ sở cách mạng.

Khi tìm hiểu về Phật Đường Nam Tông, chúng ta quan tâm một điều: Khi Phật Đường truyền sang Việt Nam thì phong trào “bài Mãn, phục Minh” của Phật Đường ở Trung Quốc đã trở thành phong trào “bài Pháp, phục Nam” của tín đồ Phật Đường Nam Tông ở Việt Nam. Điều này cho thấy, lịch sử Phật Đường Nam Tông (Minh Sư Đạo) ở Việt Nam gắn liền với phong trào yêu nước trong lịch sử cận đại của dân tộc ta. Vì vậy, hoạt động của Phật Đường Nam Tông ở thời kì này cũng được núp dưới hình thức “nửa công khai”. Cũng như Thiên đường Quang Nam Phật đường là cơ sở của các chiến sĩ cách mạng hoạt động ở nội thành Sài Gòn - Gia Định; Nam Nhã Phật đường (Cần Thơ) lại là nơi chứa chấp, nuôi giấu những người yêu nước hoạt động trong phong trào Đông Du và phong trào Duy Tân (cụ Phan Bội Châu và cụ Cường Để có lần đến đây bàn việc nước), mặt khác nữa ông Ngô Gia Tự, một trong những nhà lãnh đạo của Đảng Cộng sản cũng có thời kì hoạt động ở đây. Về sau này, Nam Nhã Phật đường trở thành một trong những nút giao liên của Khu ủy Hậu Giang.

Do có những hoạt động tích cực trong phong trào Đông Du, Long Khê Lão sư trụ trì Thiên đường Nam Nhã Phật đường (Cần Thơ) đã từng bị thực dân Pháp bắt cầm tù. Được biết, lúc bấy giờ các nhà yêu nước dự định đưa ngài Long Khê Lão Sư, làm tỉnh trưởng Cần Thơ khi phong trào kháng Pháp thành công.

Ở Gò Công, nhiều tín đồ Phật Đường Nam Tông cũng tích cực hoạt động trong phong trào yêu nước gắn với nhóm yêu nước trong Phật Đường ở Sài Gòn - Gia Định và Cần Thơ. Vào khoảng năm 1920, Lão sư Lê Nghiêm Kinh trụ trì Thiên đường Đông Nam Phật đường (Gò Công) đã đón cụ Phó Bảng Nguyễn Sinh Huy

(thân sinh của Hồ Chí Minh) về Thiên đường ở một thời gian. Cũng tại Gò Công, Lão sư Đinh Đạo Ninh trụ trì Thiên đường Vạn Bửu Phật đường, trở thành chiến sĩ cách mạng vào năm 1929, vì thế Thiên đường sau này là nơi làm trụ sở của tổ chức Thanh niên Cách mạng của tỉnh Gò Công; các tín đồ như ông Đặng Vương Tá, Nguyễn Văn Côn đều trở thành đảng viên Cộng sản (ông Nguyễn Văn Côn là một trong những đảng viên đầu tiên của Gò Công). Đến giữa năm 1936, Đại Lão sư Đinh Đạo Ninh được cử ra tận Khánh Hòa, Hải Phòng để vừa hành đạo, vừa hoạt động cách mạng. Ông bị địch tình nghi theo dõi và bị bắt cầm tù tại Côn Đảo từ năm 1940 cho đến khi Cách mạng tháng Tám thành công mới được giải thoát.

Theo số liệu của vụ Cao Đài (Ban Tôn giáo Chính phủ), lịch sử Phật Đường Nam Tông (Minh Sư Đạo), truyền vào nước ta đã có mặt ở 18 tỉnh, thành phố, tôn giáo này đã tạo dựng tới 51 ngôi Thiên đường (cơ sở tu hành), với hơn 10.000 tu sĩ, tín đồ. Cuốn *Lịch sử Phật Đường* đã chép: “Kể từ khi đại đạo thiên quán sang Việt Nam, do Đức Đông Sơ Tổ sư cùng ngài Trương Đạo Tân Trưởng Lão, về sau cũng có nhiều vị Trưởng lão như ngài Lưu Lão sư, ngài Ngô Đạo Chương, thường qua lại để hoằng khai đạo pháp. Hiện nay, tại Việt Nam có tất cả 37 ngôi Thiên đường lớn nhỏ và ngài Vương Đạo Thâm, thay mặt Đức Trần Tây Lâm Tổ sư mà điều hành công việc đạo pháp”.

Thực thi *Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo* của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2004), Phật Đường Nam Tông (Minh Sư Đạo), đã đăng kí sinh hoạt tôn giáo và đã được Ban Tôn giáo Chính Phủ cấp đăng kí ngày 17 tháng 8 năm 2007 và công nhận thành phần Ban vận động tiến tới đại hội toàn đạo để công nhận về tổ chức đối với Giáo hội Phật Đường Nam Tông (Minh Sư Đạo), theo quy định của pháp luật./